TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:194 /2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-12-2017
V/v tranh chấp HNGĐ -Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai.**

2. Ông **Nguyễn Văn Trí.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thảo.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông **Bùi Quốc Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc A** – Sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp BT, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Tạm trú ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **A1** – sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp BT, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Vào năm 2013 chị và anh Hoàng A1 quen biết với nhau, đến năm 2016 thì làm đám cưới có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ khi làm đám cưới vợ chồng chung sống với bên chồng, sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chồng hành hung, đánh đập chửi mắng chị và cha mẹ vợ và đuổi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng tháng 7/2017 nay nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A1.

Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Phạm Hoàng Thiên A2, sinh ngày 26/01/2017 hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh A1 trình bày vào tháng 8/2016 do tự tìm hiểu nên anh và chị Ngọc A đã tự nguyên đi đến xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2016. Từ khi về chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên không hạnh phúc, vợ chỉ biết nghe lời cha mẹ vợ, khi vợ sinh con được 02 tháng thì chị A giao con cho mẹ chồng nuôi dưỡng (cháu Thiên A2 dứt mẹ mẹ từ ngày 26/01/2017 đến ngày 23/9/2017). Vợ chị biết lo cho bản thân và gia đình cha mẹ vợ, không quan tâm chồng con, từ đó thường xuyên cải vã to tiếng làm tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt; sau đó vợ đã tự động thu xếp tư trang cá nhân đi về sống chung với cha mẹ ruột từ đầu tháng 7/2017 nên vợ chồng không còn chung sống từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn vợ xin ly hôn anh đồng ý theo yêu cầu của chị A.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Hoàng Thiên A2, sinh ngày 26/01/2017, hiện vợ đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị A và anh Hoàng A1 là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau, nên vợ chồng không thể hàn gắn, chị A đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, yêu cầu được ly hôn và tiếp tục nuôi con chung của chị A có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh A1, anh Hoàng A1 có nơi cư trú tại ấp BT, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

*[2.1].*Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh A1 là hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt không ai quan tâm đến nhau. Tại phiên hòa giải chị A xin ly hôn anh Hoàng A1 đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật

Hôn nhân gia đình năm 2014 nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh A1.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hoàng Thiên A2, sinh ngày 26/01/2017. Hiện chị A đang nuôi dưỡng chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh Hoàng A1 cũng yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị A bỏ cháu Ân không chăm sóc nuôi dưỡng từ 26/01/2017 đến ngày 23/9/2017. Xét thấy khi xảy ra mâu thuẫn ngày 26/7/2017 thì gia đình anh Hoàng A1 không cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mà tự ý giữ cháu Ân để chăm sóc nuôi dưỡng sau đó chị A gởi đơn đến Ban ấp nhờ giải quyết mới nhận cháu Ân để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Ân sinh ngày 26/01/2017 đến nay chưa được 36 tháng tuổi và qua xác minh địa phương cũng cho thấy chị A nuôi con vẫn đảm bảo phát triển bình thường căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh Hoàng A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là ½ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 650.000đồng/tháng cho đến khi cháu Thiên A2 trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hoàng A1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Ngọc A và anh Hoàng A1 xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3].Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Ngọc A phải chịu án phí HNST là 300.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Hoàng A1 phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh A1.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được nuôi con chung tên Phạm Hoàng Thiên A2, sinh ngày 26/01/2017. Anh Hoàng A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con theo quy định pháp luật là ½ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 650.000đồng/tháng cho đến khi cháu Thiên A2 trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hoàng A1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh A1 xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0014401 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh A1 phải chịu 300.000 đồng.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBN, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình